

Số: 122 /QĐ - ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định công tác sinh viên theo hệ thống tín chỉ
Trường Đại học Lao động - Xã hội”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 538/LĐTBXH-QĐ ngày 24/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Qui chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy”;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác sinh viên theo hệ thống tín chỉ Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng, khoa, trung tâm, trạm, bộ môn trực thuộc có liên quan; Cơ sở Sơn Tây và Cơ sở II Thành phố Hồ Chí Minh; các cán bộ, giảng viên và sinh viên thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Lưu: VT, CTSV.



PGS.TS Nguyễn Thị Thuận

QUY ĐỊNH

Công tác sinh viên theo hệ thống tín chỉ Trường Đại học Lao động - Xã hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 122/QĐ-DHLĐXH ngày 17/01/2014

của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định quyền và nghĩa vụ của sinh viên; nội dung công tác sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý; đánh giá kết quả rèn luyện; thi đua, khen thưởng và kỷ luật; chế độ chính sách; học bổng, trợ cấp xã hội.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ Trường Đại học Lao động - Xã hội.

Điều 2. Mục đích

1. Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của Hiệu trưởng, nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập, dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Quy định này nhằm cụ thể hoá một số nội dung trong các qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các chế độ chính sách của nhà nước đối với sinh viên vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Trường, giúp sinh viên hiểu được quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong quá trình học tập, rèn luyện ở Trường.

Điều 3. Yêu cầu của công tác sinh viên

1. Sinh viên là nhân vật trung tâm trong nhà trường, được nhà trường bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình học tập và rèn luyện tại Trường.

2. Công tác sinh viên phải thực hiện đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Công tác sinh viên phải đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ trong các khâu có liên quan đến sinh viên.

Điều 4. Quyền của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng ngành nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của nhà trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Được nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của nhà trường; được nhà trường phổ biến về nội quy, quy chế học tập, thực tập, thi tốt nghiệp, rèn luyện, về chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập và rèn luyện, bao gồm:

a) Được sử dụng phòng học, thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao... theo đúng kế hoạch và quy định của nhà trường.

b) Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ.

c) Được chăm lo, bảo vệ sức khoẻ; mua bảo hiểm Y tế, bảo hiểm thân thể theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

d) Được đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Được tạo điều kiện hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên như đội Sinh viên tình nguyện, Thanh niên xung kích, Thanh niên tình nguyện vận động hiến máu nhân đạo; các câu lạc bộ và các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo và quy định của nhà trường; các hoạt động xã hội ở trong và ngoài nhà trường theo quy định của pháp luật.

g) Được nghỉ học tạm thời, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định trong quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1482/QĐ-ĐHLDXH ngày 27/8/2013 của Hiệu trưởng; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà nước; được xét nhận học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hoá theo quy định của Nhà nước.

5. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá theo quy định của Trường. Việc ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định tại Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định cụ thể của Trường.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được nhà trường cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện, hồ sơ sinh viên, các giấy tờ khác có liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính.

8. Được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước trong tuyển dụng vào các cơ quan Nhà nước nếu tốt nghiệp loại giỏi, rèn luyện tốt và được hưởng các chính sách ưu tiên khác theo quy định về tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 5. Nghĩa vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, nội quy, Điều lệ của nhà trường.

2. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và giảng viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn minh.

3. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

4. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của nhà trường; chủ động tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và tự rèn luyện đạo đức, lối sống.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe khi mới nhập học và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của nhà trường.

6. Đóng học phí và các khoản phí đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

7. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường.

8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định.

9. Sinh viên khi nhập học phải nộp bản photocopy Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bản photocopy giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. Khi nộp, sinh viên xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu. Sau 18 tháng kể từ ngày nhập học, những sinh viên không mang bản chính Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông đến Phòng Công tác sinh viên để kiểm tra sẽ bị đình chỉ học tập.

10. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Hiệu trưởng nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, giảng viên trong trường; tham gia phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể cán bộ, giảng viên nhà trường và sinh viên khác.
2. Gian lận trong học tập như: quay cóp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.
3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp; gây rối an ninh, trật tự trong trường hoặc nơi công cộng; tham gia đua xe hoặc cò vũ đua xe trái phép; đánh bạc dưới mọi hình thức.
4. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng, lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại hoá chất cấm sử dụng, các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.
5. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng cho phép.

Điều 7. Giờ học trên lớp và nghỉ chế độ

1. Trong giờ học trên lớp sinh viên phải thực hiện:
 - a) Ra vào lớp đúng giờ theo hiệu lệnh chuông điện hoặc trống báo, trang phục nghiêm túc; tôn trọng, lễ phép với giảng viên, chấp hành nghiêm túc nội quy phòng học của nhà trường.
 - b) Tuyệt đối chấp hành sự quản lý, hướng dẫn của giảng viên; những sinh viên vi phạm các quy định học trên lớp ảnh hưởng đến việc giảng dạy và học tập của lớp thì giảng viên có quyền yêu cầu sinh viên vi phạm ra khỏi lớp.
2. Sinh viên được nghỉ Tết nguyên đán, nghỉ hè, nghỉ lễ theo qui định hiện hành của nhà nước; ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày truyền thống của Trường được nghỉ học để tham gia các hoạt động chào mừng.
3. Sinh viên cần nghỉ học để giải quyết công việc cá nhân thì được nhà trường xem xét cho nghỉ phép, trình tự xin nghỉ phép như sau:
 - a) Sinh viên viết đơn xin nghỉ phép gửi Trưởng khoa quản lý sinh viên trước 05 ngày làm việc kể từ ngày cần nghỉ phép. Trưởng khoa quản lý sinh viên xem xét, giải quyết và gửi ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cho sinh viên và Phòng Công tác sinh viên chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn của sinh viên.
 - b) Sinh viên có trách nhiệm tự liên hệ với các đơn vị chức năng để hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện mà trong thời gian nghỉ phép không thực hiện được.

4. Sinh viên nghỉ ốm thực hiện theo Điều 15, Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1482/QĐ-ĐHLĐXH ngày 27/8/2013 của Hiệu trưởng.

5. Các trường hợp nghỉ học đặc biệt khác, sinh viên nộp đơn cho Phòng Công tác sinh viên để được giải quyết theo quy định.

Điều 8. Thẻ sinh viên

1. Thẻ sinh viên:

- Sau khi nhập học, mỗi sinh viên được nhà trường cấp một thẻ sinh viên có giá trị trong suốt thời gian học tập tại trường.

- Mã thẻ sinh viên đồng thời là mã tài khoản.

2. Sử dụng thẻ sinh viên:

- Sinh viên phải đeo thẻ khi đến trường; sử dụng thẻ sinh viên để giao dịch với các đơn vị; không chấp nhận sinh viên dùng các loại giấy tờ tùy thân khác để giao dịch.

- Thẻ sinh viên đồng thời là thẻ dự thi, thẻ thư viện, là giấy tờ duy nhất để sinh viên được vào phòng thi. Sinh viên không có thẻ không được vào phòng thi, trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

- Sinh viên có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản thẻ sinh viên. Trường hợp mất, hỏng thẻ phải đến Phòng Công tác sinh viên để đăng ký làm lại. Sinh viên làm lại thẻ lần hai lệ phí làm thẻ bằng 1,5 lần so với quy định, từ lần ba trở đi lệ phí bằng 2 lần so với quy định.

- Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc sử dụng thẻ của sinh viên và cấp thẻ cho sinh viên sau 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn làm lại thẻ.

3. Trong trường hợp nhà trường phối hợp với ngân hàng làm thẻ sinh viên đồng thời là thẻ ATM, sinh viên có trách nhiệm thực hiện đúng các cam kết với ngân hàng trong việc sử dụng thẻ ATM. Nếu mất thẻ sinh viên phải tự đến ngân hàng làm lại thẻ theo thời gian, lệ phí được quy định trong hợp đồng giữa ngân hàng và nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 9. Công tác tổ chức hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhà trường, sắp xếp bố trí vào các lớp sinh viên; chỉ định Ban cán sự lớp sinh viên lâm thời (lớp trưởng, lớp phó) trong thời gian đầu khoá học; làm thẻ cho sinh viên.

2. Tổ chức tiếp nhận sinh viên vào ở nội trú.

3. Thống kê, tổng hợp dữ liệu, quản lý hồ sơ của sinh viên.

4. Tổ chức phát bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

5. Giải quyết các công việc hành chính có liên quan cho sinh viên.

Điều 10. Công tác tổ chức, quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên

1. Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ hoặc năm học, khoá học; tổ chức thi đua, khen thưởng cho tập thể và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm nội quy, quy chế.

2. Tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân sinh viên” vào đầu khoá, đầu năm và cuối khoá học.

3. Tổ chức triển khai công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ và các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác; tổ chức đối thoại định kỳ giữa Hiệu trưởng nhà trường với sinh viên.

4. Theo dõi công tác phát triển Đảng trong sinh viên; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia tổ chức Đảng, các đoàn thể trong trường; phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động phong trào của sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện, phấn đấu.

5. Tổ chức tư vấn học tập, nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên.

Điều 11. Công tác y tế, thể thao

1. Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học; tổ chức khám sức khoẻ cho sinh viên khi nhập học; chăm sóc, phòng chống dịch, bệnh và khám sức khoẻ định kỳ cho sinh viên trong thời gian học tập theo quy định; xử lý những trường hợp không đủ tiêu chuẩn sức khoẻ để học tập.

2. Tạo điều kiện cơ sở vật chất cho sinh viên luyện tập thể dục, thể thao; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao.

3. Tổ chức nhà ăn tập thể cho sinh viên bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Điều 12. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên

1. Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước quy định đối với sinh viên về học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng đào tạo và các chế độ khác có liên quan đến sinh viên.

2. Tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên tàn tật, khuyết tật, sinh viên diện chính sách, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Điều 13. Thực hiện công tác an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Phối hợp với các ngành, các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn nơi Trường đóng, khu vực có sinh viên ngoại trú xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh

chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các hoạt động khác có liên quan đến sinh viên; hướng dẫn sinh viên chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế.

3. Tư vấn pháp lý, tâm lý, xã hội cho sinh viên.

Điều 14. Thực hiện công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú

Tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

HỆ THỐNG TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 15. Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là trách nhiệm của tất cả các đơn vị trong nhà trường; các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Hiệu trưởng thực hiện đúng các nội dung quản lý được giao.

2. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị làm đầu mối, tham mưu giúp Hiệu trưởng trong chỉ đạo và chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai công tác sinh viên cho toàn trường. Chức năng, nhiệm vụ được thực hiện theo quy chế hoạt động hiện hành của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

3. Trách nhiệm của các khoa chuyên ngành:

- Cử giảng viên tham gia công tác cố vấn học tập các lớp sinh viên do khoa quản lý; cuối mỗi học kỳ tổng hợp công tác cố vấn học tập báo cáo Hiệu trưởng (thông qua Phòng Công tác sinh viên).

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động phong trào cho sinh viên thuộc khoa quản lý.

- Phối hợp với Phòng Công tác sinh viên trong công tác chuẩn bị nhân sự cho ban cán sự lớp sinh viên; kết thúc năm học chỉ đạo cố vấn học tập tổ chức Hội nghị tổng kết các lớp sinh viên do khoa quản lý theo kế hoạch của nhà trường.

4. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng, các khoa chuyên ngành, cố vấn học tập cùng quản lý sinh viên.

Điều 16. Cố vấn học tập

Thực hiện theo Quy định công tác cố vấn học tập tại Trường Đại học Lao động - Xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 1601/QĐ-ĐHLĐXH ngày 19/9/2013 của Hiệu trưởng.

Điều 17. Tổ chức lớp học

1. Lớp sinh viên: Được tổ chức bao gồm những sinh viên cùng ngành, cùng khoá học và được duy trì ổn định trong cả khoá học.

1.1 Ban cán sự lớp sinh viên gồm một lớp trưởng và hai lớp phó (một phụ trách học tập, một phụ trách đời sống) do tập thể sinh viên trong lớp bầu, Hiệu trưởng quyết định công nhận.

a) Nhiệm kỳ ban cán sự lớp sinh viên theo năm học; năm thứ nhất của khoá học, ban cán sự lớp do khoa hoặc Phòng Công tác sinh viên chỉ định; ban cán sự lớp được tự động kéo dài nếu tập thể lớp không đề nghị bầu chọn lại.

b) Các thành viên ban cán sự lớp trong nhiệm kỳ công tác, không gương mẫu, không thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc không triển khai đúng, đầy đủ về thời gian và nội dung các quyết định, thông báo, văn bản, vi phạm nội quy, quy chế, nhà trường sẽ xem xét bãi miễn chức vụ, nếu sự việc nghiêm trọng thì xử lý kỷ luật.

c) Trong trường hợp giữa nhiệm kỳ có từ một đến hai thành viên trong ban cán sự lớp vì lý do cá nhân xin thôi giữ chức vụ hoặc bị bãi miễn, cố vấn học tập tổ chức họp lớp để bầu bổ sung.

1.2 Nhiệm vụ của ban cán sự lớp sinh viên:

Lớp trưởng là người chịu trách nhiệm chính trong toàn bộ hoạt động của ban cán sự lớp, các lớp phó sau khi hoàn thành công việc được phân công phải báo cáo lớp trưởng. Nhiệm vụ cụ thể của ban cán sự lớp như sau:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện kịp thời các kế hoạch, thông báo, văn bản của trường, khoa, phòng, ban về nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội tới sinh viên của lớp.

b) Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện; xây dựng nề nếp tự quản trong lớp.

c) Tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với cố vấn học tập và các giáo viên bộ môn; đề nghị các khoa, phòng ban chức năng và Ban Giám hiệu nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của sinh viên trong lớp.

d) Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Ban chấp hành chi đoàn, Ban chấp hành chi hội sinh viên trong hoạt động của lớp.

e) Lập sổ theo dõi quá trình học tập, rèn luyện và sinh hoạt của sinh viên trong lớp để cuối học kỳ, năm học tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện.

g) Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện và những việc đột xuất của lớp như sinh viên bị tai nạn, tử nạn, vi phạm pháp luật... với cố vấn học tập, khoa và Phòng Công tác sinh viên.

h) Khi tổ chức cho tập thể lớp tham gia các hoạt động ngoại khoá ngoài các chương trình do nhà trường tổ chức, ban cán sự lớp phải làm đơn đề nghị có xác nhận của cố vấn học tập, báo cáo lãnh đạo khoa để được xem xét giải quyết. Sau khi có sự đồng ý của nhà trường, ban cán sự lớp mới được phép tổ chức cho tập thể lớp tham gia.

i) Lớp phó phụ trách đời sống phụ trách công tác sinh viên ngoại trú của lớp có trách nhiệm triển khai công tác sinh viên ngoại trú của nhà trường tới sinh viên của lớp theo quy định của nhà trường.

1.3 Quyền lợi của ban cán sự lớp:

a) Được tham dự các cuộc họp của nhà trường có liên quan đến việc học tập, rèn luyện, sinh hoạt của sinh viên; được triệu tập họp lớp để triển khai chương trình, kế hoạch học tập, rèn luyện.

b) Được đề nghị khen thưởng sinh viên trong lớp có thành tích trong học tập, rèn luyện và hoạt động phong trào và đề nghị kỷ luật sinh viên vi phạm nội quy, quy chế; được cộng điểm rèn luyện và hưởng các quyền lợi khác theo qui định hiện hành của nhà trường.

2. Lớp học phần: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 11 Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ theo Quyết định số 1482/QĐ-ĐHLĐXH ngày 27/8/2013 của Hiệu trưởng.

Chương IV

SINH VIÊN NỘI TRÚ, NGOẠI TRÚ

Điều 18. Chính sách ưu tiên tiếp nhận ở nội trú

Khi tiếp nhận sinh viên vào ở nội trú, trong trường hợp số người có nguyện vọng vào ở nội trú lớn hơn khả năng tiếp nhận của khu nội trú thì thứ tự ưu tiên theo đối tượng sinh viên như sau:

1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, sinh viên khuyết tật.

2. Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người có công.

3. Sinh viên có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

5. Con mồ côi cả cha và mẹ.

6. Sinh viên là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Sinh viên nữ.

8. Sinh viên là cán bộ lớp, cán bộ đoàn, hội; sinh viên tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên... tổ chức.

Sinh viên thuộc diện ưu tiên cần có giấy xác nhận hợp lệ kèm theo đơn xin ở nội trú theo mẫu quy định của nhà trường.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của sinh viên nội trú

Sinh viên nội trú ngoài việc được hưởng các quyền như Điều 4 và thực hiện nghĩa vụ theo Điều 5 của Quy định này thì còn có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Quyền của sinh viên nội trú:

a) Được quyền ăn, ở, tự học, sinh hoạt trong khu nội trú theo hợp đồng nội trú đã ký với nhà trường theo quy định.

b) Được quyền sử dụng các trang thiết bị trong khu nội trú phục vụ cho việc ăn, ở, tự học, sinh hoạt và được quyền tham gia các hoạt động phục vụ đời sống văn hoá, tinh thần do nhà trường tổ chức trong khu nội trú.

c) Được quyền khiếu nại hoặc đề đạt nguyện vọng đến Phòng Công tác sinh viên hoặc đến Hiệu trưởng về những vấn đề liên quan đến công tác sinh viên nội trú.

2. Nghĩa vụ của sinh viên nội trú:

a) Thực hiện đăng ký tạm trú theo đúng quy định của Luật Cư trú hiện hành.

b) Chấp hành các quy định của khu nội trú về việc tiếp khách trong phòng ở, giờ tự học, tổ chức các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, không gây ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của sinh viên khác trong phòng ở và khu nội trú. Đoàn kết thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa trong khu nội trú.

c) Tiết kiệm điện, nước, phòng chống cháy nổ, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản chung trong khu nội trú.

d) Nộp đủ và đúng hạn phí nội trú theo quy định trong hợp đồng.

e) Nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản của khu nội trú phải bồi thường theo quy định của nhà trường.

g) Phản ánh kịp thời các vụ việc xảy ra trong khu nội trú liên quan đến sinh viên vi phạm nội quy, quy chế và các đề xuất, kiến nghị chính đáng với nhà trường (thông qua Phòng Công tác sinh viên).

h) Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, các hoạt động khác do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn.

Điều 20. Các hành vi sinh viên nội trú không được làm

1. Cải tạo phòng, thay đổi hoặc tự ý di chuyển trang thiết bị trong phòng ở; gây mất trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường; viết vẽ, che chắn làm mất mỹ quan trong phòng ở và khu sinh hoạt chung của khu nội trú.

2. Chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở nội trú đã ký với nhà trường.

3. Tự ý đưa người lạ vào phòng ở của khu nội trú khi chưa được phép của nhà trường.

4. Sản xuất, tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển, phát tán các loại vũ khí, chất gây cháy, gây nổ, hóa chất độc hại, ma túy và các chế phẩm của ma túy, các tài liệu, ấn phẩm, phim ảnh, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, mại dâm dưới mọi hình thức.

5. Truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo và các hành vi bị cấm khác trong khu nội trú.

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền lợi của trưởng phòng ở

1. Trưởng phòng ở khu nội trú có nhiệm vụ:

a) Tổ chức, vận động các thành viên trong phòng thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế khu nội trú; cùng các thành viên trong phòng ở có trách nhiệm bảo quản tư trang cá nhân và quản lý trang thiết bị được nhà trường trang bị.

b) Phân công trực nhật hàng ngày, đôn đốc mọi người giữ gìn vệ sinh, tư trang gọn gàng ngăn nắp. Duy trì giờ tự học, sinh hoạt, nghỉ ngơi trong phòng theo quy định của nhà trường. Xây dựng phòng ở thành phòng kiểu mẫu.

c) Phát hiện và báo cáo kịp thời với Phòng Công tác sinh viên các hiện tượng tiêu cực trong phòng ở cũng như trong khu nội trú như: trộm cắp, cờ bạc, ma túy, quan hệ nam nữ không lành mạnh, có người ngoài vào ở, ngủ qua đêm, mất đoàn kết gây bè phái, tụ tập đánh nhau, sinh nhật trong phòng ở.

d) Bàn giao tài sản trong phòng ở, chìa khoá phòng cho Phòng Công tác sinh viên khi nghỉ hè, nghỉ tết hoặc kết thúc hợp đồng ở nội trú.

2. Trưởng phòng ở khu nội trú được tham dự các cuộc họp có liên quan đến phòng ở và khu nội trú; đề đạt những nguyện vọng chính đáng hoặc kiến nghị những bất hợp lý với nhà trường; được triệu tập các thành viên họp khi cần thiết, được đề nghị khen thưởng và kỷ luật các thành viên trong phòng của mình; được cộng điểm rèn luyện, xét khen thưởng nếu phòng ở đạt phòng kiểu mẫu.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của sinh viên ngoại trú

Sinh viên ngoại trú là những người không ở trong khu nội trú của nhà trường. Sinh viên ngoại trú ngoài việc được hưởng các quyền như Điều 4 và thực hiện nghĩa vụ theo Điều 5 của Quy định này thì còn có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Quyền của sinh viên ngoại trú:

a) Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được chính quyền địa phương, nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú.

b) Được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, Hiệu trưởng nhà trường và các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng tại nơi cư trú.

2. Nghĩa vụ của sinh viên ngoại trú:

a) Thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật.

b) Chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường nơi cư trú và các hoạt động khác do địa phương tổ chức.

c) Phải đăng ký tạm trú với công an xã (phường, thị trấn) và báo với nhà trường (thông qua lớp phó phụ trách đời sống) về địa chỉ ngoại trú của mình trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhập học; thủ tục đăng ký tạm trú bao gồm: giấy báo nhập học (bản photo), giấy chứng minh thư nhân dân, bản khai nhân khẩu (mẫu NK1), 02 ảnh 3 x 4.

d) Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ cư trú mới của mình với nhà trường (thông qua lớp phó phụ trách đời sống) trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chuyển đến nơi ở mới.

e) Sinh viên ngoại trú đang cư trú tại nơi có hộ khẩu thường trú không phải thực hiện nghĩa vụ được quy định tại các mục c của Điều này.

Chương V

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 23. Mục đích, yêu cầu đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện (viết tắt là KQRL) sinh viên nhằm:

a) Nâng cao ý thức, trách nhiệm và khuyến khích sinh viên trong học tập kiến thức chuyên môn, rèn luyện đạo đức và hoạt động phong trào; đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện tốt.

b) Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường; thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức,

có tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. Yêu cầu của công tác đánh giá KQRL:

- a) Đánh giá KQRL phải xem xét toàn diện các mặt hoạt động của sinh viên.
- b) Quá trình đánh giá phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.
- c) Phòng Công tác sinh viên, cố vấn học tập, ban cán sự các lớp sinh viên phải phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong công tác đánh giá KQRL của sinh viên, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ và quy định của nhà trường.

Điều 24. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá KQRL của sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức học tập gồm: việc thực hiện các nội quy, quy chế học tập, kiểm tra, thi; tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập; tham gia nghiên cứu khoa học, dự thi sinh viên giỏi các cấp.

b) Ý thức và kết quả chấp hành nội qui, qui chế khác của nhà trường.

c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.

d) Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng gồm: kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.

e) Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Điều 25. Nguyên tắc và khung điểm đánh giá KQRL

1. Trong đánh giá KQRL học kỳ, sinh viên thực hiện các nguyên tắc sau:

a) Nguyên tắc phù hợp: Điểm đánh giá KQRL của mỗi sinh viên phải phù hợp với mức độ và kết quả phấn đấu.

b) Nguyên tắc giới hạn tối đa: Điểm đánh giá rèn luyện theo 5 nội dung hoạt động và tổng điểm đánh giá KQRL trong từng học kỳ không vượt quá 100 điểm.

c) Nguyên tắc không tính trùng: Mỗi nội dung, KQRL của sinh viên chỉ được xem xét, đánh giá điểm một lần và ở một mặt đánh giá.

2. Khung điểm và nội dung, mức điểm đánh giá KQRL học kỳ được quy định cụ thể như sau:

TT	Nội dung đánh giá	Mức điểm
I	Ý thức học tập	30 điểm
1	Kết quả học tập: - Đạt điểm TBCHT $\geq 3,2$	6
	- Đạt điểm TBCHT từ $2,50 \div 3,19$	4
	- Đạt điểm TBCHT từ $2,00 \div 2,49$	2
2	Không có điểm F	4
3	Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra	8
4	Không vi phạm nội quy học tập trong lớp	4
5	Tham dự đầy đủ các hội thảo về học tập, lễ tổng kết năm học, sinh hoạt cổ vũ học tập	4
6	Tham gia nghiên cứu khoa học hoặc thi sinh viên giỏi	4
II	Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế	25 điểm
1	Không vi phạm các nội quy, quy định và quy chế hiện hành	8
2	Tham gia đầy đủ tuần SHCD, hội nghị do nhà trường tổ chức	3
3	Điểm bài thu hoạch tuần sinh hoạt công dân ≥ 5	3
4	Chấp hành sự phân công, triệu tập họp của ban cán sự lớp	4
5	Chấp hành quy định về nếp sống văn hoá, vệ sinh môi trường	3
6	Đóng học phí, lệ phí đầy đủ, đúng hạn	4
III	Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động phong trào	20 điểm
1	Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội khi được yêu cầu	5
2	Tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao các cấp	5
3	Tham gia các hoạt động đấu tranh phòng chống TNXH	4
4	Tham gia các đội SVTN, câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ, thể thao	3
5	Được khen thưởng trong các hoạt động quy định tại mục III	3
IV	Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng	15 điểm
1	Chấp hành đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước	6
2	Chấp hành quy định, khai báo đúng, đầy đủ địa chỉ nơi tạm trú	3
3	Giữ mối quan hệ đoàn kết, tham gia các hoạt động từ thiện...	3
4	Tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương	3
V	Ý thức và kết quả phụ trách lớp, tổ chức, đoàn thể	10 điểm
1	Hoàn thành tốt công tác phụ trách lớp, tổ chức, đoàn thể	
	Lớp trưởng, BTCĐ, CHT, đội trưởng các đội SVTN...	6
	Lớp phó, P.BTCĐ, CHP, đội phó các đội SVTN...	5
	Trưởng phòng ở KTX, uỷ viên BCH chi đoàn, chi hội, nữ công	4
2	Phụ trách tập thể lớp, tổ chức, đoàn thể được khen thưởng	4

3. Sinh viên đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, có hành động dũng cảm hoặc được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam thưởng 10 điểm rèn luyện.

Trong trường hợp sinh viên có kết quả rèn luyện học kỳ vượt quá 100 điểm thì điểm rèn luyện học kỳ tối đa là 100 điểm.

Điều 26. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém. Cụ thể, mức điểm xếp loại như sau:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| a) Từ 90 điểm đến 100 điểm | : Loại xuất sắc |
| b) Từ 80 điểm đến dưới 90 điểm | : Loại tốt |
| c) Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm | : Loại khá |
| d) Từ 60 điểm đến dưới 70 điểm | : Loại trung bình khá |
| e) Từ 50 điểm đến dưới 60 điểm | : Loại trung bình |
| g) Từ 30 điểm đến dưới 50 điểm | : Loại yếu |
| h) Dưới 30 điểm | : Loại kém |

2. Sinh viên bị nhà trường kỷ luật hoặc vi phạm quy chế về học tập, rèn luyện phân loại kết quả rèn luyện tính theo học kỳ như sau:

- | | |
|----------------------------------|-------------------------------|
| a) Bị kỷ luật mức khiển trách | : KQRL không vượt quá 60 điểm |
| b) Bị kỷ luật mức cảnh cáo | : KQRL không vượt quá 50 điểm |
| c) Học hộ hoặc nhờ người học hộ | : KQRL không vượt quá 50 điểm |
| d) Đánh giá KQRL hộ | : KQRL không vượt quá 50 điểm |
| e) Bị đình chỉ học tập | : KQRL không vượt quá 40 điểm |
| g) Thi hộ hoặc nhờ người thi hộ | : KQRL không vượt quá 40 điểm |
| h) Không tự đánh giá KQRL học kỳ | : KQRL bằng 0 |

Điều 27. Quy trình và thời gian đánh giá KQRL

1. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên từng học kỳ được quy định theo các bước sau đây:

a) Bước 1: Căn cứ kế hoạch của trường, Phòng Công tác sinh viên hướng dẫn nội dung và tiến độ tổ chức đánh giá KQRL cho các cố vấn học tập và lớp sinh viên.

b) Bước 2: Sinh viên căn cứ KQRL của bản thân trong học kỳ, tự xác định mức điểm chi tiết theo mẫu bản tự đánh giá KQRL và nộp cho ban cán sự lớp theo đúng thời gian quy định.

c) Bước 3: Cố vấn học tập triệu tập ban cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn, ban chấp hành chi hội tổ chức họp xem xét và thông qua mức điểm trên cơ sở bản tự đánh giá KQRL của sinh viên. Những trường hợp có sự thay đổi điểm rèn luyện so với bản tự đánh giá của sinh viên đều phải biểu quyết và được trên 50% các thành viên trong cuộc họp đồng ý mới được công nhận.

Khi đã thống nhất KQRL của sinh viên trong lớp, ban cán sự lớp lập thành biên bản theo mẫu có chức ký của cố vấn học tập.

d) Bước 4: Căn cứ lịch duyệt KQRL, ban cán sự lớp đến Phòng Công tác sinh viên duyệt phiếu tự đánh giá KQRL của sinh viên và biên bản đánh giá KQRL của lớp. Sau khi duyệt tại Phòng Công tác sinh viên, ban cán sự lớp có trách nhiệm thông báo kết quả duyệt tới từng sinh viên trong lớp.

e) Bước 5: Phòng Công tác sinh viên sau khi kiểm tra toàn bộ công tác đánh giá KQRL các lớp, tổng hợp thông qua Hội đồng đánh giá KQRL cấp trường xem xét và trình Hiệu trưởng quyết định công nhận.

g) Bước 6: Phòng Công tác sinh viên công bố công khai và thông báo quyết định của Hiệu trưởng về đánh giá KQRL tới các lớp sinh viên.

2. Việc đánh giá KQRL của sinh viên được tiến hành theo học kỳ, năm học và toàn khoá học:

a) Điểm rèn luyện học kỳ là tổng điểm của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

b) Điểm rèn luyện năm học là kết quả trung bình cộng của điểm rèn luyện 2 học kỳ của năm học đó. Sinh viên nghỉ học tạm thời, dừng tiến độ học tập khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học tạm thời, dừng tiến độ học tập không tính điểm rèn luyện.

$$\text{ĐRL năm học} = \frac{\text{ĐRL HK1} + \text{ĐRL HK2}}{2}$$

c) Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khoá học, nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học và được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐRL toàn khoá} = \frac{\text{ĐRL NH1} + \text{ĐRL NH2} + \text{ĐRL NH3} + \text{ĐRL NH4}}{4}$$

3. Sinh viên học cùng lúc hai chương trình, trong đánh giá KQRL chỉ lấy kết quả học tập ở chương trình chính (chương trình đăng ký từ đầu khoá học) làm căn cứ đánh giá. Điểm rèn luyện toàn khoá của chương trình 2 là điểm rèn luyện toàn khoá của chương trình chính.

Điều 28. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện học kỳ là cơ sở để xét học bổng khuyến khích học tập. Sinh viên có KQRL từ loại khá trở lên được đưa vào diện xét cấp học bổng khuyến khích học tập.

2. Kết quả phân loại rèn luyện năm học là một trong những tiêu chuẩn để xét học tiếp, dừng tiến độ học tập, xét thi đua khen thưởng năm học: sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải dừng tiến độ học tập một năm học ở năm tiếp theo. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị

buộc thôi học. Sinh viên có KQRL từ loại khá trở lên mới được xét thi đua khen thưởng.

3. KQRL toàn khoá của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ tốt nghiệp và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng sinh viên khi ra trường.

Chương VI

THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 29. Nội dung, hình thức thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng là công việc thường xuyên trong nhà trường, nhằm động viên, khuyến khích sinh viên trong học tập, rèn luyện và hoạt động phong trào. Trong một năm học có hai hình thức khen thưởng:

1. Khen thưởng thường xuyên là hình thức khen thưởng đối với cá nhân và tập thể có thành tích cần biểu dương, khuyến khích kịp thời, cụ thể:

a) Có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị; đoạt giải trong các cuộc thi sinh viên giỏi, Olympic các môn học.

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác lớp, khoa; công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, trong các hoạt động thanh niên xung kích, tình nguyện.

c) Có thành tích trong các hoạt động xã hội, từ thiện, hiến máu nhân đạo; các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao.

d) Có thành tích trong đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, ma tuý, tội phạm, chống tiêu cực, tham nhũng; dũng cảm cứu người khi họ gặp rủi ro, tai nạn và các thành tích đặc biệt khác.

2. Thi đua, khen thưởng toàn diện định kỳ là hình thức khen thưởng với cá nhân và tập thể được tiến hành vào cuối mỗi năm học và cuối khoá học. Trình tự xét khen thưởng định kỳ như sau:

a) Cuối các năm học, khoá học, căn cứ thành tích đạt được trong học tập, rèn luyện của sinh viên và danh sách đề nghị khen thưởng của các phòng, khoa, ban, các tổ chức đoàn thể, Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Trường xét duyệt.

b) Căn cứ kết quả họp Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Trường, Phòng Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận danh hiệu đối với các cá nhân và tập thể.

c) Sau khi có quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng, Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm in giấy khen và tổ chức trao cho các cá nhân và tập thể đạt danh hiệu.

3. Mức khen thưởng thường xuyên và định kỳ được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của nhà trường.

Điều 30. Danh hiệu khen thưởng năm học

1. Danh hiệu cá nhân sinh viên gồm 3 loại: sinh viên khá, sinh viên giỏi và sinh viên xuất sắc. Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu cá nhân như sau:

KQHT \ KQRL	Rèn luyện khá	Rèn luyện tốt	Rèn luyện xuất sắc
Học tập khá	Sinh viên khá	Sinh viên khá	Sinh viên khá
Học tập giỏi	Sinh viên khá	Sinh viên giỏi	Sinh viên giỏi
Học tập xuất sắc	Sinh viên khá	Sinh viên giỏi	Sinh viên xuất sắc

Không xét khen thưởng năm học đối với sinh viên thuộc các trường hợp sau:

- Bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.
- Sinh viên có điểm thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất hoặc điểm học phần là điểm F.

2. Sinh viên học cùng lúc hai chương trình chỉ xét thi đua, khen thưởng ở chương trình thứ nhất.

3. Danh hiệu tập thể lớp sinh viên gồm có:

a) Lớp sinh viên tiên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau: có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên khá trở lên; có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên giỏi hoặc xuất sắc; không có sinh viên xếp loại học tập, rèn luyện kém hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

b) Lớp sinh viên xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp sinh viên tiên tiến và có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên xuất sắc.

4. Danh hiệu tập thể phòng ở KTX gồm có:

a) Phòng ở “kiểu mẫu”: 100% số tháng trong kỳ đạt phòng ở loại tốt (các tháng trong kỳ đạt từ 90 điểm trở lên). Các thành viên trong phòng đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện. Không có sinh viên trong phòng vi phạm các nội quy, quy chế, kết quả rèn luyện yếu, kém, bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

b) Phòng ở “khá”: 80% số tháng trong kỳ đạt loại tốt (ít nhất có 80% số tháng trong kỳ đạt từ 90 điểm trở lên). Các thành viên trong phòng đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện. Không có sinh viên trong phòng vi phạm các nội quy, quy chế, kết quả rèn luyện yếu, kém, bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Điều 31. Danh hiệu khen thưởng khoá học

1. Sinh viên đạt một trong những tiêu chuẩn dưới đây được nhà trường khen thưởng toàn khoá học:

a) Xếp hạng tốt nghiệp loại giỏi trở lên, xếp loại rèn luyện toàn khoá từ khá trở lên, không bị nhà trường kỷ luật.

b) Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời gian học tập tại trường.

c) Giữ chức vụ lớp trưởng xếp hạng tốt nghiệp loại khá, xếp loại rèn luyện toàn khoá từ khá trở lên, không bị nhà trường kỷ luật.

d) Sinh viên có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên xếp hạng tốt nghiệp loại khá, xếp loại rèn luyện toàn khoá từ khá trở lên, không bị nhà trường kỷ luật.

2. Các tập thể lớp sinh viên có trên 50% số năm học đạt danh hiệu lớp sinh viên tiên tiến hoặc lớp sinh viên xuất sắc được khen thưởng toàn khoá học.

Điều 32. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Những sinh viên vi phạm nội quy, quy chế, vi phạm pháp luật, tùy tính chất, hậu quả của hành vi sai phạm và thái độ nhận khuyết điểm, phải chịu các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Áp dụng đối với sinh viên có sai phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ, có tính chất nhất thời hoặc không cố ý phạm phải.

b) Cảnh cáo: Áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.

c) Đình chỉ học tập 1 năm học: Áp dụng cho những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm.

d) Buộc thôi học: Áp dụng cho những sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp được hưởng án treo).

e) Các nội dung vi phạm khác: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sinh viên có thể bị xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên phải được ghi vào hồ sơ sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập 1 năm học và buộc thôi học, Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

3. Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật cụ thể thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 33. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật:

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật.

b) Cố vấn học tập chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên Phòng Công tác sinh viên.

c) Phòng Công tác sinh viên tổng hợp, dự kiến hình thức kỷ luật trình Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của nhà trường.

d) Căn cứ kết luận của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật nhà trường, Phòng Công tác sinh viên làm văn bản trình Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được).

b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm.

c) Ý kiến của Phòng Công tác sinh viên.

d) Các tài liệu có liên quan.

Trong trường hợp có đủ chứng cứ sinh viên vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế, Phòng Công tác sinh viên sau khi trao đổi với trưởng khoa, đại diện tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên lập hồ sơ trình Hiệu trưởng quyết định hình thức xử lý.

Điều 34. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với trường hợp bị khiển trách: Sau 3 tháng kể từ ngày Quyết định kỷ luật có hiệu lực, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của Quyết định kỷ luật.

2. Đối với trường hợp bị cảnh cáo: Sau 6 tháng kể từ ngày Quyết định kỷ luật có hiệu lực, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của Quyết định kỷ luật.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập cho về địa phương: Khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương xã, phường, thị trấn nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương để nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành Quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Điều 35. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại.

Sinh viên có quyền khiếu nại các quyết định của nhà trường bằng cách gửi đơn khiếu nại đến Trưởng khoa (thông qua giáo vụ khoa) hoặc Hiệu trưởng nhà

trường (thông qua Phòng Đào tạo, Phòng Công tác sinh viên) theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Các trường hợp cụ thể như sau:

1. Về kết quả rèn luyện:

a) Trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban cán sự lớp duyệt KQRL với Phòng Công tác sinh viên, sinh viên có quyền khiếu nại lên Phòng Công tác sinh viên nếu xét thấy việc đánh giá KQRL không chính xác.

b) Sau 02 làm việc ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm giải quyết, trả lời sinh viên theo quy định hiện hành. Sau thời hạn nêu trên nhà trường không giải quyết các khiếu nại về đánh giá KQRL của sinh viên.

2. Về điểm thành phần, điểm thi kết thúc học phần:

a) Sau khi nhận kết quả điểm thành phần, điểm thi kết thúc học phần của học kỳ, năm học, sinh viên có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu lại với các kết quả do giảng viên, khoa hoặc Phòng Đào tạo công bố trước đó tại lớp, tại bảng tin hoặc trên Website của nhà trường. Nếu thấy điểm không chính xác, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả điểm, sinh viên có quyền gửi đơn khiếu nại đến các đơn vị có liên quan để được xem xét giải quyết:

- Đối với điểm thành phần, sinh viên liên hệ với giảng viên giảng dạy trực tiếp.

- Đối với điểm thi kết thúc học phần, sinh viên liên hệ với giáo vụ khoa, bộ môn quản lý học phần.

b) Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, giảng viên, khoa, bộ môn hoặc Phòng Đào tạo có trách nhiệm xem xét và trả lời sinh viên.

3. Về quyết định thi đua, khen thưởng, kỷ luật, học bổng, học phí, lệ phí, trợ cấp xã hội và các vấn đề khác:

a) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhà trường công bố quyết định, sinh viên có quyền khiếu nại lên Phòng Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo nếu xét thấy việc quyết định không chính xác hoặc chưa thỏa đáng.

b) Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, Phòng Công tác sinh viên hoặc Phòng Đào tạo có trách nhiệm xem xét, trả lời sinh viên theo quy định.

4. Trường hợp đặc biệt, xét thấy việc giải quyết khiếu nại của các đơn vị chưa thỏa đáng, sinh viên tiếp tục có quyền gửi đơn khiếu nại lên Hiệu trưởng nhà trường để được Hiệu trưởng trực tiếp xem xét quyết định.

Điều 36. Sơ kết học kỳ, tổng kết năm học

1. Năm học được chia làm hai học kỳ: Học kỳ I được tính từ ngày 01 tháng 9 của năm trước đến hết tháng 2 của năm sau; học kỳ II được tính từ ngày 01 tháng 3 đến hết ngày 31 tháng 8 hàng năm.

2. Sơ kết học kỳ I nhằm mục đích đánh giá KQRL và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội cho sinh viên. Nội dung và trình tự như sau:

a) Cố vấn học tập chỉ đạo ban cán sự lớp sinh viên tiến hành đánh giá KQRL học kỳ I theo quy định tại chương V quy định này.

b) Phòng Đào tạo phân loại học tập sinh viên theo quy chế hiện hành gửi kết quả về Phòng Công tác sinh viên.

c) Phòng Công tác sinh viên tổng hợp phân loại học tập, rèn luyện sinh viên, lập danh sách, trình Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định.

3. Tổng kết năm học nhằm mục đích tổng kết, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và hoạt động phong trào của sinh viên trong năm học, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của năm học tiếp theo; xét thi đua khen thưởng; xét cấp học bổng khuyến khích học tập và trợ cấp xã hội. Nội dung và trình tự như sau:

a) Cố vấn học tập chỉ đạo ban cán sự lớp sinh viên tiến hành đánh giá KQRL học kỳ II theo quy định tại chương V quy định này.

b) Phòng Đào tạo căn cứ kết quả học tập của sinh viên học kỳ II, phân loại học tập sinh viên theo quy chế hiện hành gửi kết quả về Phòng Công tác sinh viên.

c) Các đơn vị trong trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên lập danh sách sinh viên đề nghị khen thưởng trong các hoạt động phong trào gửi về Phòng Công tác sinh viên.

d) Phòng Công tác sinh viên căn cứ phân loại học tập, rèn luyện và kết quả hoạt động phong trào của sinh viên, lập báo cáo tổng kết năm học và gửi các lớp sinh viên.

e) Các lớp sinh viên được nghỉ học trên lớp để tổ chức hội nghị tổng kết năm học theo kế hoạch của nhà trường và hướng dẫn của cố vấn học tập, khoa quản lý sinh viên.

g) Phòng Công tác sinh viên lập danh sách khen thưởng năm học, danh sách xét cấp học bổng KKHT, trợ cấp xã hội học kỳ II, trình Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Trường. Hội đồng họp xét cấp học bổng KKHT, trợ cấp xã hội và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận.

Chương VII

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CỦA SINH VIÊN

Điều 37. Các đối tượng được nhà nước cấp tiền hỗ trợ học phí

1. Trường hợp được hỗ trợ 100% học phí:

a) Sinh viên là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.

b) Sinh viên là con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của bệnh binh; con bị dị dạng, dị tật của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

c) Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

d) Sinh viên hệ cử tuyển.

e) Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

g) Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

2. Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên được nhà nước cấp hỗ trợ 50% tiền học phí.

3. Việc hỗ trợ tiền học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.

4. Sinh viên thuộc mục 1, 2 của Điều này, được Nhà nước cấp trực tiếp tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí thông qua việc cấp bù học phí cho nhà trường (theo mức học phí quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ).

Điều 38. Học bổng khuyến khích học tập

1. Tiêu chuẩn xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (sau đây viết tắt là KKHT): kết thúc học kỳ sinh viên phải đạt các tiêu chuẩn dưới đây mới được đưa vào diện xét, cấp học bổng:

a) Có kết quả học tập (điểm trung bình chung học tập - sau đây viết tắt là TBCHT) từ loại khá trở lên (lấy điểm thi kết thúc học phần lần thứ nhất), không có điểm thi kết thúc học phần hoặc điểm học phần là điểm F.

b) Có kết quả rèn luyện từ loại khá trở lên, không vi phạm nội quy, quy chế bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

c) Phải hoàn thành khối lượng học tập tối thiểu tại học kỳ xét học bổng là 14 tín chỉ.

2. Phân loại học bổng KKHT: căn cứ vào kết quả học tập, kết quả rèn luyện của sinh viên xác định học bổng loại khá, giỏi và xuất sắc như sau :

KQRL KQHT	Rèn luyện khá	Rèn luyện tốt	Rèn luyện xuất sắc
Học tập khá	Học bổng loại khá	Học bổng loại khá	Học bổng loại khá
Học tập giỏi	Học bổng loại khá	Học bổng loại giỏi	Học bổng loại giỏi
Học tập xuất sắc	Học bổng loại khá	Học bổng loại giỏi	Học bổng loại xuất sắc

3. Mức học bổng KKHT: căn cứ mức thu học phí hiện hành, mức học bổng được xác định như sau:

- a) Mức học bổng loại khá bằng mức trần học phí hiện hành.
- b) Mức học bổng loại giỏi = Mức học bổng loại khá x 1,5.
- c) Mức học bổng loại xuất sắc = Mức học bổng loại khá x 2,0.

4. Học bổng KKHT được cấp theo từng học kỳ (mỗi học kỳ cấp 05 tháng) và cấp 10 tháng trong năm học.

5. Quỹ học bổng KKHT trong học kỳ được xác định bằng 8% nguồn thu học phí tương ứng.

6. Thủ tục xét, cấp học bổng:

a) Căn cứ quỹ học bổng và kết quả phân loại học bổng để xác định số lượng suất học bổng của từng ngành học trong khoá học.

b) Căn cứ số lượng suất học bổng tiến hành xét, cấp học bổng theo thứ tự từ loại học bổng xuất sắc trở xuống.

c) Trong trường hợp số lượng sinh viên được hưởng học bổng lớn hơn số lượng suất học bổng đã được xác định thì căn cứ vào điểm trung bình chung học tập làm tiêu chí thứ nhất, điểm rèn luyện làm tiêu chí thứ hai để xét, cấp học bổng.

7. Sinh viên thôi học, chuyển trường nếu đã được cấp học bổng phải hoàn trả học bổng cho nhà trường mới được làm thủ tục thôi học, chuyển trường.

8. Sinh viên học cùng lúc hai chương trình, chỉ được xét và cấp học bổng KKHT ở chương trình thứ nhất.

Điều 39. Học bổng chính sách

1. Sinh viên hệ cử tuyển sẽ được nhà trường cấp học bổng chính sách nếu các đơn vị cử sinh viên đi học ký hợp đồng đào tạo và uỷ quyền cho nhà trường cấp học bổng chính sách cho sinh viên.

2. Ngay sau khi các đơn vị cử sinh viên đi học chuyển kinh phí cho nhà trường, Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm lập danh sách sinh viên được nhận học bổng trình Hiệu trưởng ra quyết định cấp học bổng theo hợp đồng đào tạo.

3. Sinh viên bị đình chỉ học tập thì không được nhận học bổng chính sách trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, dừng tiến độ học tập hoặc nghỉ học tạm thời vì lý do khác không do kỷ luật hoặc tự thôi học.

4. Sinh viên hệ cử tuyển bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận học bổng chính sách, kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực.

Điều 40. Học bổng ngoài ngân sách

1. Học bổng ngoài ngân sách là học bổng do các tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước tài trợ thông qua nhà trường (sau đây gọi là học bổng tài trợ), cấp cho sinh viên có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

2. Có những học bổng được cấp thường niên, có học bổng được cấp đột xuất theo yêu cầu và điều kiện của phía cấp học bổng. Nhà trường chỉ đóng vai trò giới thiệu và tổ chức trao học bổng nếu được uỷ quyền.

3. Học bổng tài trợ được nhà trường quản lý thống nhất (thông qua Phòng Công tác sinh viên), tùy thuộc từng nguồn học bổng tài trợ sẽ được nhà trường phân cấp cho các đơn vị hoặc đoàn thể xét chọn, đề cử.

4. Số lượng và mức học bổng phụ thuộc vào từng tổ chức hoặc nguồn cấp trong từng năm, được tính bằng tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ. Trong trường hợp giá trị học bổng được tính bằng ngoại tệ, sinh viên được nhận học bổng bằng tiền Việt Nam sau khi qui đổi theo tỉ giá của ngân hàng nhà nước tại thời điểm trao học bổng.

5. Nguyên tắc xét cấp học bổng

a) Lựa chọn đúng đối tượng theo yêu cầu và điều kiện của phía cấp học bổng. Trên cơ sở chỉ tiêu cho phép của từng học bổng, sắp xếp các đối tượng có đủ tiêu chuẩn theo trật tự ưu tiên từ cao xuống thấp và xét cho tới khi hết chỉ tiêu.

b) Đảm bảo tính công bằng trong việc xét. Tại thời điểm xét, người có kết quả học tập và rèn luyện cao hơn thì được nhận học bổng có giá trị cao hơn.

c) Khi xét cấp học bổng cần ưu tiên sinh viên có hoàn cảnh kinh tế, gia đình khó khăn và lưu ý tỷ lệ sinh viên giữa các đơn vị, các chuyên ngành khi phân bổ và xét học bổng.

d) Mỗi sinh viên chỉ nhận 01 lần học bổng này trong một năm theo các nguồn cấp chính thức. Ngoài ra, sinh viên có thể tự do tham gia đăng ký thi hoặc nhận các học bổng khác mà pháp luật không cấm.

6. Quy trình xét cấp học bổng tài trợ:

a) Phòng Công tác sinh viên thông báo đến các đơn vị hoặc đoàn thể sau khi nhận được công văn tài trợ học bổng của nhà tài trợ, có ý kiến phê duyệt của Hiệu trưởng, thông báo nêu rõ tiêu chí xét chọn; chỉ tiêu cho từng đơn vị; hồ sơ cần nộp, thời gian nộp, thời gian xét chọn, nơi nhận hồ sơ theo yêu cầu của nhà tài trợ và của Trường.

b) Các đơn vị, đoàn thể tổ chức xét chọn đề cử và gửi hồ sơ về Phòng Công tác sinh viên hoặc gửi trực tiếp cho nhà tài trợ xét chọn theo yêu cầu. Hồ sơ thông thường gồm: Đơn xin cấp học bổng; xác nhận kết quả học tập, rèn luyện; biên bản xét chọn và công văn đề nghị của đơn vị.

c) Phòng Công tác sinh viên nhận công văn và hồ sơ phản hồi từ các đơn vị, đoàn thể, kiểm tra, tập hợp trình Hiệu trưởng và gửi cho nhà tài trợ (nếu có yêu cầu); sau khi có quyết định phát học bổng của Hiệu trưởng hoặc nhà tài trợ, phải thông báo công khai danh sách sinh viên được nhận học bổng.

d) Phòng Công tác sinh viên hoặc đơn vị, đoàn thể kết hợp với nhà tài trợ tiến hành tổ chức lễ phát học bổng tài trợ; Phòng Công tác sinh viên có trách

nhệm cập nhật hồ sơ quản lý, gửi thư cảm ơn nhà tài trợ; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cho cấp trên quản lý.

7. Nghiêm cấm sinh viên nhận học bổng của các tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước cấp nhưng có kèm theo điều kiện hoạt động, tuyên truyền chống phá nhà nước và trái với quy định của pháp luật.

Điều 41. Trợ cấp xã hội

1. Đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội là sinh viên đang học tại các trường đào tạo công lập hệ chính qui tập trung thuộc các diện sau đây :

a) Sinh viên là người dân tộc ít người có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên tính đến thời điểm vào học tại trường.

b) Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.

c) Sinh viên là người tàn tật gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định.

d) Sinh viên là con hộ nghèo theo quy định của nhà nước có kết quả học tập và rèn luyện từ loại khá trở lên.

2. Mức hưởng trợ cấp xã hội: Sinh viên là người dân tộc ở vùng cao được hưởng 140.000đồng/tháng; các đối tượng còn lại được hưởng 100.000đồng/tháng. Trợ cấp xã hội được cấp theo từng học kỳ (mỗi học kỳ cấp 06 tháng, cấp 1 lần cùng với cấp học bổng KKHT) và cấp 12 tháng trong năm học.

3. Thủ tục xét trợ cấp xã hội:

a) Sinh viên là người dân tộc ở vùng cao phải xuất trình giấy khai sinh bản gốc kèm theo xác nhận của chính quyền địa phương về thời gian cư trú.

b) Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa phải xuất trình giấy chứng nhận của cơ sở nuôi dưỡng bản thân trước khi nhập học hoặc giấy báo tử của bố mẹ.

c) Sinh viên là người tàn tật phải xuất trình giấy giám định sức khỏe của Hội đồng y khoa có thẩm quyền.

d) Sinh viên là con hộ nghèo các học kỳ phải xuất trình giấy chứng nhận hộ nghèo hợp lệ do chính quyền địa phương cấp; sinh viên nộp giấy chứng nhận hộ nghèo quá hạn quy định nhà trường không tiếp nhận và không được hưởng trợ cấp xã hội.

Điều 42. Chính sách ưu đãi

1. Đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi: Con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; con liệt sỹ; con thương binh, con bệnh binh; con bị dị dạng, dị tật của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

2. Phạm vi áp dụng: Sinh viên theo học hệ chính quy tập trung.

3. Chế độ ưu đãi, thủ tục hồ sơ, phương thức chi trả được quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2006/TTLT ngày 20/11/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Sinh viên được hưởng chính sách ưu đãi, vào đầu các học kỳ mang sổ ưu đãi giáo dục đến Phòng Công tác sinh viên xin xác nhận, nộp cho cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi có hộ khẩu thường trú để nhận tiền trợ cấp theo quy định.

Điều 43. Chính sách tín dụng đối với sinh viên

1. Đối tượng được vay vốn:

a) Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động. Trong trường hợp này được trực tiếp vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội nơi nhà trường đóng trụ sở.

b) Sinh viên mà gia đình thuộc một trong các đối tượng: Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật; Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.

c) Sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học tại trường.

2. Phương thức, điều kiện, mức vay và lãi suất vay vốn được quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV và Công văn số 2162A/NHCS-TD ngày 02/10/2007 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Quy định cấp giấy xác nhận để sinh viên vay vốn:

a) Thời gian cấp giấy xác nhận: Học kỳ một cấp giấy xác nhận trong tháng 9 và tháng 10; học kỳ hai cấp giấy xác nhận trong tháng 3 và tháng 4.

b) Nhà trường cấp cho mỗi lớp sinh viên một sổ đăng ký vay tín dụng, ban cán sự lớp có trách nhiệm thông báo cho sinh viên có nhu cầu vay tín dụng ngân hàng đăng ký cấp giấy xác nhận theo thời gian được quy định ở mục a.

c) Sau khi sinh viên đăng ký xong, ban cán sự lớp đem sổ đến Phòng Công tác sinh viên nộp để được cấp giấy xác nhận. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận sổ đăng ký của các lớp, Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm cấp giấy xác nhận cho sinh viên.

4. Trước khi tốt nghiệp ra trường, sinh viên đã vay vốn tín dụng, còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội, có trách nhiệm đến Phòng Công tác sinh viên làm giấy cam kết trả nợ theo mẫu quy định. Sinh viên không làm giấy cam kết trả nợ, nhà trường không làm thủ tục cho sinh viên ra trường.

5. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm cấp giấy xác nhận vay vốn tín dụng cho sinh viên theo quy định, trước khi sinh viên tốt nghiệp ra trường, thông

báo và hướng dẫn sinh viên làm giấy cam kết trả nợ, tổng hợp danh sách sinh viên không làm giấy cam kết trả nợ gửi Phòng Đào tạo.

6. Phòng Đào tạo có trách nhiệm giữ lại hồ sơ sinh viên không làm giấy cam kết trả nợ, chỉ sau khi sinh viên làm giấy cam kết trả nợ, có xác nhận của Phòng Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo mới làm thủ tục trả hồ sơ, cho phép sinh viên tốt nghiệp ra trường.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 44. Công tác phối hợp

1. Các đơn vị trong toàn trường có trách nhiệm chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.

2. Kết thúc năm học, Phòng Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo tổ chức tổng kết, đánh giá công tác sinh viên, công tác cố vấn học tập và kết quả học tập, rèn luyện, hoạt động phong trào của sinh viên báo cáo Hiệu trưởng.

Điều 45. Công tác kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Các đơn vị chức năng căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác sinh viên.

2. Các tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định; các cá nhân vi phạm quy định về công tác sinh viên tùy theo mức độ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

Điều 46. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, định kỳ nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung và chỉnh sửa các quy định cho phù hợp với sự thay đổi các văn bản của cấp trên và điều kiện thực tiễn của Trường.



PGS.TS Nguyễn Thị Thuận

Phụ lục

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT

(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-ĐHLĐXH ngày 17/01/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Nội dung vi phạm	Hình thức Kỷ luật
1	Bỏ học liên tục không có lý do chính đáng:	
	Từ 10 đến 15 ngày	Khiển trách
	Từ 16 đến 20 ngày	Cảnh cáo
	Từ 21 đến 30 ngày	Đình chỉ HT 1 năm
	Trên 30 ngày	Buộc thôi học
2	Đưa bạn hoặc người thân vào lớp học:	
	Bạn hoặc người thân gây mất trật tự lần thứ nhất	Khiển trách
	Bạn hoặc người thân gây mất trật tự lần thứ hai	Cảnh cáo
	Bạn hoặc người thân gây mất trật tự lần thứ ba	Đình chỉ HT 1 năm
	Bạn hoặc người thân gây mất trật tự lần thứ tư	Buộc thôi học
	Bạn hoặc người thân có hành vi gây rối, ảnh hưởng giờ học của lớp	Cảnh cáo
	Bạn hoặc người thân có lời nói vô lễ với giảng viên	Đình chỉ HT 1 năm
	Bạn hoặc người thân đe dọa, hành hung giảng viên	Buộc thôi học
3	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBNV nhà trường:	
	Có thái độ, lời nói, hành động vô lễ lần thứ nhất	Khiển trách
	Có thái độ, lời nói, hành động vô lễ lần thứ hai	Cảnh cáo
	Có thái độ, lời nói, hành động vô lễ lần thứ ba	Đình chỉ HT 1 năm
	Có thái độ, lời nói, hành động vô lễ lần thứ tư	Buộc thôi học
	Có lời nói hoặc hành động đe dọa	Đình chỉ HT 1 năm
	Hành hung hoặc nhờ người hành hung	Buộc thôi học
4	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Cảnh cáo
	Vi phạm lần thứ hai	Đình chỉ HT 1 năm
	Vi phạm lần thứ ba	Buộc thôi học
5	Thi hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; nhờ hoặc sao chép tiểu luận, khoá luận:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Đình chỉ HT 1 năm
	Vi phạm lần thứ hai	Buộc thôi học
	Tổ chức thi, kiểm tra hộ; làm hộ tiểu luận, khoá luận lần thứ nhất	Buộc thôi học
6	Không đóng học phí đúng quy định và quá hạn:	
	Vi phạm lần thứ hai	Khiển trách
	Vi phạm lần thứ ba	Cảnh cáo
	Vi phạm lần thứ tư	Đình chỉ HT 1 năm
	Kết thúc học kỳ không đóng học phí	Buộc thôi học

TT	Nội dung vi phạm	Hình thức Kỷ luật
7	Sau 18 tháng kể từ khi nhập học không kiểm tra bằng tốt nghiệp THPT	Đình chỉ học tập
8	Phá hoại tài sản của nhà trường:	
	Vi phạm lần thứ nhất nhưng không gây hậu quả nghiêm trọng	Khiển trách
	Vi phạm lần thứ hai nhưng không gây hậu quả nghiêm trọng	Cảnh cáo
	Vi phạm lần thứ ba hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng	Đình chỉ HT 1 năm
9	Vi phạm lần thứ tư hoặc đặc biệt nghiêm trọng	Buộc thôi học
	Uống hoặc say rượu, bia khi đến lớp:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Khiển trách
	Vi phạm lần thứ hai hoặc làm ảnh hưởng giờ học	Cảnh cáo
10	Vi phạm lần thứ ba hoặc gây hậu quả nghiêm trọng	Đình chỉ HT 1 năm
	Vi phạm lần thứ tư hoặc đặc biệt nghiêm trọng	Buộc thôi học
	Vi phạm quy định về hút thuốc lá nơi công cộng:	
	Vi phạm lần thứ ba	Khiển trách
11	Vi phạm lần thứ tư	Cảnh cáo
	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Khiển trách
	Vi phạm lần thứ hai	Cảnh cáo
12	Vi phạm lần thứ ba	Đình chỉ HT 1 năm
	Vi phạm lần thứ tư	Buộc thôi học
	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Khiển trách
13	Vi phạm lần thứ hai	Cảnh cáo
	Vi phạm lần thứ ba	Đình chỉ HT 1 năm
	Vi phạm lần thứ tư	Buộc thôi học
	Nếu nghiêm trọng báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật	
14	Sử dụng ma túy xử lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Buộc thôi học
	Báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật	
15	Hoạt động mại dâm:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Đình chỉ HT 1 năm
	Vi phạm lần thứ hai	Buộc thôi học
	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm vi phạm lần thứ nhất	Buộc thôi học
16	Báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật	
	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản ăn cắp:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Cảnh cáo
	Vi phạm lần thứ hai	Đình chỉ HT 1 năm
17	Vi phạm lần thứ ba	Buộc thôi học
	Bị cơ quan công an phạt hành chính	Đình chỉ HT 1 năm
	Bị xử phạt tù hoặc án treo	Buộc thôi học
	Nếu nghiêm trọng báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật	
18	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và hàng cấm	
	Vi phạm lần thứ nhất	Buộc thôi học
	Báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật	

TT	Nội dung vi phạm	Hình thức Kỷ luật
17	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Đình chỉ HT 1 năm
	Vi phạm lần thứ hai	Buộc thôi học
	Nếu nghiêm trọng báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật	
18	Đưa phân tử xấu vào trong trường, KTX, lớp học:	
	Gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự nhà trường	Cảnh cáo
	Đánh nhau hoặc đánh HSSV	Đình chỉ HT 1 năm
	Lấy cắp tài sản, cờ bạc, mai dâm	Đình chỉ HT 1 năm
	Lần thứ hai vi phạm các nội dung nêu trên	Buộc thôi học
	Gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng	Buộc thôi học
19	Kích động, lôi kéo biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật	
	Vi phạm lần thứ nhất	Đình chỉ HT 1 năm
	Vi phạm lần thứ hai	Buộc thôi học
	Nếu nghiêm trọng báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật	
20	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông:	
	Bị phạt hành chính và vi phạm lần thứ nhất	Khiển trách
	Bị phạt hành chính và vi phạm lần thứ hai	Cảnh cáo
	Bị phạt hành chính và vi phạm lần thứ ba	Đình chỉ HT 1 năm
	Bị phạt hành chính và vi phạm lần thứ tư	Buộc thôi học
	Gây tai nạn nhưng không nghiêm trọng	Cảnh cáo
	Gây tai nạn và có hậu quả nghiêm trọng	Đình chỉ HT 1 năm
	Bị xử phạt tù hoặc án treo	Buộc thôi học
21	Không đăng ký tạm trú hoặc báo cáo địa chỉ ngoại trú theo quy định:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Khiển trách
	Vi phạm lần thứ hai	Cảnh cáo
	Vi phạm lần thứ ba	Đình chỉ HT 1 năm
22	Chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở KTX:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Khiển trách
	Vi phạm lần thứ hai	Cảnh cáo
	Vi phạm lần thứ ba	Đình chỉ HT 1 năm
23	Đưa người thân vào ở ký túc xá hoặc HSSV vào ở KTX không báo cáo:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Khiển trách
	Vi phạm lần thứ hai	Cảnh cáo
	Vi phạm lần thứ ba	Đình chỉ HT 1 năm
24	Sử dụng Internet, truyền hình cáp, vệ tinh... không báo cáo:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Khiển trách
	Vi phạm lần thứ hai	Cảnh cáo
	Vi phạm lần thứ ba	Đình chỉ HT 1 năm
25	Không triển khai các văn bản nhà trường yêu cầu:	
	Vi phạm lần thứ nhất	Khiển trách
	Vi phạm lần thứ hai	Cảnh cáo
26	Các nội dung vi phạm khác	Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sinh viên có thể bị xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.